TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: **06**/2026/DS- ST
Ngày 23/03/2026

"V/v Tranh chấp hợp đồng vay TS"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – BẮC NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Lãnh Văn Việt, ông Tạ Văn Doanh;

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Ca – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh tham gia phiên toà:*** Ông Hoàng Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2026/TLST- DS, ngày 13/01/2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2026/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lý Thị H (tên gọi khác: L), sinh năm 1969; CCCD số 024169011892 Địa chỉ thường trú: Thôn S, xã S, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn*: Chị Nông Thị Thanh H1, sinh năm 1985; CMTND số 121626285 Địa chỉ thường trú: Thôn Đ, xã Y, tỉnh Bắc Ninh.

(Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] Theo đơn khởi kiện, lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng bà Lý Thị H trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, ngày 10/6/2013 (âm lịch) bà cho chị Nông Thị Thanh H1 vay số tiền 300.000.000 đồng, hai bên có viết giấy vay tiền ký nhận với nhau, lãi suất thỏa thuận miệng với nhau không ghi vào giấy vay tiền, thời hạn trả nợ là 100.000.000 đồng trả vào ngày 10/11/2013 (âm lịch) và 200.000.000 đồng trả vào ngày 20/12/2013 (âm lịch). Đến nay chị H1 vẫn chưa trả cho bà được đồng tiền gốc và lãi nào.

Nay bà yêu cầu chị H1 phải trả cho bà toàn bộ số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng); về tiền lãi bà không yêu cầu.

Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác.

[2] Quá trình giải quyết vụ án chị Nông Thị Thanh H1 trình bày:

Chị thừa nhận ngày 10/6/2013 (âm lịch) bà H cho chị vay số tiền 300.000.000 đồng, hai bên có viết giấy vay tiền, lãi suất thỏa thuận miệng với nhau không ghi vào giấy vay tiền, thời hạn trả nợ là 100.000.000 đồng trả vào ngày 10/11/2013 (âm lịch) và 200.000.000 đồng trả vào ngày 20/12/2013 (âm lịch). Đến nay chị vẫn chưa trả cho bà H được đồng tiền gốc và lãi nào.

Vì điều kiện chưa có nên chị chưa trả được tiền cho bà H. Chị đồng ý trả 300.000.000 đồng cho bà H nhưng chưa có tiền trả ngay theo yêu cầu của bà H.

Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

[3] Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

[4] Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về tố tụng và quan điểm việc giải quyết vụ án như sau:

Về Tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến kết thúc phần tranh luận chuyển vào nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26; 35; 144, 147, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 463, khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; Điểm đ, khoản 1 Điều 12 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị H đối với bị đơn chị Nông Thị Thanh H1: Buộc chị H1 phải trả cho bà H số tiền nợ là 300.000.000đồng.

Về lãi suất chậm Thi hành án: Theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Về án phí: Chị H1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà H tiền tạm ứng án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà H khởi kiện chị H1 tại Tòa án nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh về việc chi Huế vay tiền không trả; chị H1 hiện đang cư trú tại xã Y, tỉnh Bắc Ninh. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn vắng nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 10/6/2013 (âm lịch), bà Lý Thị H và chị Nông Thị Thanh H1 có xác lập giao dịch vay tài sản với số tiền 300.000.000 đồng, có lập giấy vay tiền. Bị đơn thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền nêu trên và đến nay chưa thanh toán khoản tiền nào. Do đó, có đủ căn cứ xác định giữa các bên đã phát sinh hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự.

Về nghĩa vụ trả nợ: Theo thỏa thuận, bị đơn có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền vay theo thời hạn đã cam kết, tuy nhiên đến nay vẫn chưa thực hiện. Việc bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự. Quá trình hòa giải ngày 03/02/2026 bà H yêu cầu chị H1 phải trả ngay 300.000.000đ, chị H1 nhất trí trả cho bà H số riền 300.000.000đ nhưng chưa có tiền trả ngay; vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền gốc vay 300.000.000 đồng là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với khoản tiền chậm thi hành án, bị đơn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong.

Quá trình giải quyết vụ án chị H1 trình bày quá trình nợ bà H có giữ của chị H1 01 chiếc xe máy AirBlade giá trị 50.000.000đ. Chị H1 trình bày nhưng không đưa được ra căn cứ để chứng minh và quá trình giải quyết vụ án chị H1 không có ý kiến hay yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết; nếu sau này các bên không tự giải quyết được với nhau và có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên chị H1 phải chịu tiền án phí DSST; nhưng chị H1 là người dân tộc thiểu số, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Toà án chị H1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát

nhân dân tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, 35, 144, 147, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 463, khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị H (tên gọi khác: L) đối với chị Nông Thị Thanh H1.

Buộc chị Nông Thị Thanh H1 phải trả cho bà Lý Thị H số tiền nợ là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng chẵn).

Về nghĩa vụ chậm Thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

[2]. Về án phí: Chị Nông Thị Thanh H1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Lý Thị H số tiền 7.500.000đ đã nộp tạm ứng án phí DSST theo biên lai số 0000388 ngày 13/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

[3]. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 5 - BN;
- Phòng Thi hành án DS khu vực 5 – BN;
- Những người tham gia tố tụng;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Toàn

- Lưu HS, AV.